TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 3- 2019
"*V/v tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Ông Lê Văn Tàu.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2018, về việc*"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (có mặt)

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 21/8/2018, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu nhau vào năm 1998, đến năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Bình Định, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, sau đó vợ chồng bà lên Chư Păh sinh sống đến ngày 01/9/2003 đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2005, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D thường xuyên bài bạc, đá gà làm hao tốn tiền của, về nhà còn đánh đập vợ con, có lần bà phải nhập viện để khâu vết thương trên đầu. Ông D còn lấy hết tài sản trong nhà đi thế chấp, cuộc sống gia đình cực kỳ bế tắc và khó khăn, nhưng vì con cái bà đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần khuyên nhủ ông D, nhưng ông D vẫn không thay đổi và ngày càng chuyển biến tệ hơn. Năm 2015 bà đã làm đơn lên

Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với ông D, nhưng trong quá trình giải quyết hai bên gia đình đã khuyên nhủ, bà cho ông D cơ hội nên đã rút đơn về. Nhưng sau khi rút đơn về ông D vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/3/1999 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 14/6/2000

Hiện các con đã trưởng thành và tự lập nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn văn D trình bày: ông và bà Mai tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1998 ở Bình Định, sau đó vợ chồng ông bà lên sinh sống ở xã C, huyện Chư Păh, đến ngày 01/9/2003 mới đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống chung, vợ chồng ông thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông đam mê cờ bạc, nợ nần nhiều, vợ nói chồng không nghe, bà M hay cằn nhằn, có lần vợ chồng đánh nhau, sau đó ông bức xúc bỏ đi làm ăn ở Phú Quốc, rồi đi làm ở Đồng Nai để kiếm tiền về trả nợ. Nay bà M làm đơn ly hôn ông xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông cho rằng mâu thuẫn giữa ông với bà M chưa đến mức trầm trọng, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà M có hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/3/1999 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 14/6/2000.

Hiện các con đã trưởng thành và tự lập nên ông không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên Tòa án làm việc là không đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999 tại Bình Định, đến ngày 01/9/2003 ông bà đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Việc kết

hôn của ông bà đúng theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà M cho rằng vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D thường xuyên bài bạc, chơi đá gà làm hao tốn tiền của, về nhà còn đánh đập vợ con, có lần bà phải nhập viện để khâu vết thương trên đầu. Ông D còn lấy hết tài sản trong nhà đi thế chấp, cuộc sống gia đình cực kỳ bế tắc và khó khăn, nhưng vì con cái bà đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần khuyên nhủ ông D, nhưng ông D vẫn không thay đổi. Năm 2015 bà đã làm đơn lên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án hai bên gia đình đã khuyên nhủ, bà đã cho ông D cơ hội sửa chữa nên đã rút đơn về. Nhưng sau khi vợ chồng đoàn tụ, ông D vẫn không sửa đổi, vì vậy bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D. Tại phiên tòa, ông D cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông chưa đến mức trầm trọng, tuy nhiên ông cũng xác nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng ông là do ông đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ nói chồng không nghe, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có đánh nhau.

Xét lời khai của bà M phù hợp với lời khai của ông D, như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông D là có thật, ông D mong muốn bà M quay về đoàn tụ, nhưng bà M vẫn khăng khăng ly hôn, do đó nếu cho ông bà tiếp tục hôn nhân thì cũng sẽ không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

Về con chung: Bà M và ông D có hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/3/1999 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 14/6/2000

Hiện các con đã thành niên, có thể tự nuôi sống bản thân, bà M và ông D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Bà M và ông D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn D

Về án phí: Buộc bà Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp trước đây theo biên lai số 0002527 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bà Trần Thị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét phúc thẩm.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND xã Chư Đang Ya;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hòa